

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: **1349/2018/QĐST-DS**

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 02 tháng 10 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
VỀ VIỆC YÊU CẦU TUYÊN BỐ MỘT NGƯỜI LÀ ĐÃ CHẾT**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Nguyễn Văn Tuấn.

Thư ký phiên họp: Bà Hồ Thị Thu Thảo - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên họp: Ông Cao Hoàng Thắng - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 10 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 252/2018/TLST-DS ngày 16 tháng 4 năm 2018 về “Yêu cầu tuyên bố một người là đã chết” theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 4132/2018/QĐST-DS ngày 17 tháng 9 năm 2018, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu:* Bà **Tạ Lệ M**, sinh năm 1963; địa chỉ: Số X đường D, Phường P, Quận Q, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1953; địa chỉ: X1 đường D1, Phường P, Quận Q, Thành phố Hồ Chí Minh. (Theo hợp đồng ủy quyền ngày 08 tháng 6 năm 2018). (Có đơn xin vắng mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà **Tạ Lệ V**, sinh năm 1952; Nơi cư trú cuối cùng: Số X đường D, Phường P, Quận Q, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Bà **Tạ Lệ K**, sinh năm 1957; Nơi cư trú cuối cùng: Số X đường D, Phường P, Quận Q, Thành phố Hồ Chí Minh (Hiện đang bị yêu cầu tuyên bố là đã chết tại Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh). (Vắng mặt).

3. Bà **Tạ Lệ H**, sinh năm 1959; địa chỉ: Số X2 đường D2, Phường P2, Quận Q2, Thành phố Hồ Chí Minh.

4. Bà **Tạ Lệ H1**, sinh năm 1961; địa chỉ: Số X3 đường D3, Phường P3, Quận Q3, Thành phố Hồ Chí Minh.

5. Ông **Tạ Nghinh H2**, sinh năm 1965; địa chỉ: Hoa Kỳ.

Người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Tạ Lệ H, bà Tạ Lệ H1, ông Tạ Nghinh H2: Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1953; (Theo hợp đồng ủy quyền ngày 08 tháng 6 năm 2018 và giấy ủy quyền ngày 13 tháng 9 năm 2018). (Có đơn xin vắng mặt).

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Tại đơn yêu cầu và các bản tự khai, người yêu cầu bà Tạ Lệ M trình bày:

Cha mẹ của bà là ông Tạ H3 (sinh năm 1920, chết năm 2000) và bà Mạch T (sinh năm 1925, chết năm 2016) có 06 người con gồm các ông bà: Tạ Lệ V, sinh năm 1952; Tạ Lệ K, sinh năm 1957; Tạ Lệ H, sinh năm 1959; Tạ Lệ H1, sinh năm 1961; Tạ Lệ M, sinh năm 1963 và Tạ Nghinh H2, sinh năm 1965.

Chị của bà là Tạ Lệ V, sinh năm 1952 có đăng ký hộ khẩu thường trú tại địa chỉ Số X đường D, Phường P, Quận Q, Thành phố Hồ Chí Minh; từ năm 1985 đến nay, bà V đã bỏ nhà đi đâu không rõ, mặc dù bà đã áp dụng nhiều biện pháp để tìm kiếm như trình báo công an và chính quyền địa phương, tìm hiểu thông tin thông qua bạn bè, người thân nhưng không có tin tức gì của bà V. Nay bà yêu cầu Tòa án tuyên bố bà Tạ Lệ V là đã chết để giải quyết việc kê khai di sản thừa kế.

Bà Nguyễn Thị L là người đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong việc dân sự gồm các ông bà Tạ Lệ H, Tạ Lệ H1, Tạ Nghinh H2 đồng ý với nội dung trình bày và yêu cầu của người yêu cầu bà Tạ Lệ M; đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu của bà Mỹ, tuyên bố bà Tạ Lệ V là đã chết.

Tại phiên họp sơ thẩm, bà Nguyễn Thị L là người đại diện theo ủy quyền của người yêu cầu và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong việc dân sự vắng mặt và có đơn xin vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên họp phát biểu ý kiến của Viện kiểm sát về việc tuân thủ pháp luật tố tụng dân sự trong

việc giải quyết việc dân sự theo trình tự sơ thẩm có nêu: Thẩm phán, các đương sự trong việc dân sự đã thực hiện đầy đủ quy định pháp luật về tố tụng dân sự; loại việc dân sự đã được xác định đúng, chứng cứ được thu thập hợp lệ; việc dân sự có yếu tố nước ngoài, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền. Về đường lối giải quyết việc dân sự, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị chấp nhận yêu cầu của người yêu cầu, tuyên bố bà Tạ Lệ V là đã chết vì bà V đã biệt tích từ năm 1985 cho đến nay mà không có tin tức xác thực là còn sống. Quan hệ nhân thân và quan hệ tài sản của bà Tạ Lệ V đề nghị xác định được giải quyết như đối với người đã chết theo quy định tại Điều 72 Bộ luật Dân sự năm 2015.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết việc dân sự:

Căn cứ đơn yêu cầu của người yêu cầu; căn cứ bản sao Giấy khai sinh, bản sao Tờ khai gia đình, bản sao Hộ chiếu và bản tự khai của các đương sự trong việc dân sự, có cơ sở để xác định đây là việc dân sự về việc yêu cầu tuyên bố một người là đã chết. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong việc dân sự là ông Tạ Nghinh H2 hiện đang cư trú tại Hoa Kỳ; bà Tạ Lệ V có nơi cư trú cuối cùng tại Thành phố Hồ Chí Minh. Theo quy định tại Khoản 4 Điều 27, Khoản 3 Điều 35, Điểm b Khoản 1 Điều 37, Điểm a Khoản 2 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, thẩm quyền giải quyết việc dân sự thuộc về Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Trước khi mở phiên họp sơ thẩm, người đại diện theo ủy quyền của người yêu cầu và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong việc dân sự đã có đơn đề nghị tòa án giải quyết vắng mặt. Xét, yêu cầu và ý kiến của đương sự đã được thể hiện rõ trong bản khai, sự vắng mặt của các đương sự không ảnh hưởng đến việc giải quyết việc dân sự. Căn cứ quy định tại Điều 367 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án quyết định giải quyết vắng mặt đối với các đương sự.

[2] Về nội dung yêu cầu:

Bà Tạ Lệ M yêu cầu Tòa án tuyên bố bà Tạ Lệ V, sinh năm 1952; nơi cư trú cuối cùng: Số X đường D, Phường P, Quận Q, Thành phố Hồ Chí Minh là đã chết để bổ túc hồ sơ khai nhận di sản thừa kế.

Theo Đơn đề nghị xác nhận nơi cư trú của người bị tuyên bố là đã chết ngày 05 tháng 02 năm 2018 của người yêu cầu bà Tạ Lệ M, Ban chỉ huy công an Phường P, Quận Q, Thành phố Hồ Chí Minh xác nhận: “...*đương sự Tạ Lệ V, sinh năm 1952 có đăng ký hộ khẩu thường trú tại địa chỉ Số X đường D, Phường P, Quận Q nhưng đã bỏ địa phương đi đâu không rõ từ năm 1985 cho đến nay*”.

Tại Công văn trả lời xác minh số 296/UBND ngày 27 tháng 8 năm 2018, Ủy ban nhân dân Phường P, Quận Q, Thành phố Hồ Chí Minh cung cấp thông tin cho Tòa án: Trước năm 1985, bà Tạ Lệ V có hộ khẩu thường trú tại 361/12 đường Phạm Văn Chí, Phường P, Quận Q; đến năm 1985 do không thực tế cư trú tại địa phương nên bị xóa hộ khẩu; hiện tại bà V tạm trú ở đâu không rõ, không thông báo chính quyền địa phương.

Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã yêu cầu bà Tạ Lệ M thực hiện thủ tục đăng thông tin tìm kiếm bà Tạ Lệ V trên báo Sài Gòn Giải Phóng ba lần trong 03 số liên tiếp (các ngày 30, 31 tháng 5 và 01 tháng 6 năm 2018), phát sóng trên Đài truyền hình của trung ương ba lần trong 03 ngày liên tiếp (từ ngày 04 đến ngày 06 tháng 6 năm 2018) và đăng thông báo trên Cổng thông tin điện tử của Tòa án. Đã hết thời hạn thông báo nhưng Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh không nhận được tin tức về bà Tạ Lệ V.

Đối chiếu với quy định tại Khoản 2 Điều 388, Khoản 2 Điều 392 của Bộ luật Tố tụng dân sự về thời hạn thông báo tìm kiếm người bị yêu cầu tuyên bố là đã chết; Điểm d Khoản 1 Điều 71 của Bộ luật Dân sự về tuyên bố chết, có cơ sở để xác định: Bà Tạ Lệ V, sinh năm 1952; nơi cư trú cuối cùng: Số X đường D, Phường P, Quận Q, Thành phố Hồ Chí Minh đã đi khỏi địa phương mà không có tin tức gì từ năm 1985 cho đến nay thuộc trường hợp biệt tích 05 năm liền trở lên và không có tin tức xác thực là còn sống hay đã chết.

Do đó, cần chấp nhận yêu cầu của bà Tạ Lệ M, tuyên bố bà Tạ Lệ V là đã chết như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên họp.

Ngày chết của bà Tạ Lệ V được xác định theo quy định tại Khoản 1 Điều 68 và Điều 71 Bộ luật Dân sự năm 2015 là ngày 01 tháng 01 năm 1986.

Quan hệ nhân thân và quan hệ tài sản của bà Tạ Lệ V được giải quyết như đối với người đã chết theo quy định tại Điều 72 Bộ luật Dân sự năm 2015.

[3] Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Bà Tạ Lệ M phải chịu lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự theo quy định của pháp luật.

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Khoản 4 Điều 27, Khoản 3 Điều 35, Điểm b Khoản 1 Điều 37, Điểm a Khoản 2 Điều 39, các điều 367, 371, 391, 392 và 393 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Áp dụng các điều 71, 72 và 73 Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Áp dụng Luật Thi hành án dân sự;

Chấp nhận yêu cầu của người yêu cầu bà Tạ Lệ M:

1. Tuyên bố: Bà Tạ Lệ V, sinh năm 1952; nơi cư trú cuối cùng: Số X đường D, Phường P, Quận Q, Thành phố Hồ Chí Minh là đã chết, ngày chết được xác định là ngày 01 tháng 01 năm 1986.

2. Hậu quả pháp lý của việc tuyên bố bà Tạ Lệ V là đã chết:

Quan hệ nhân thân và quan hệ tài sản của bà Tạ Lệ V được giải quyết như đối với người đã chết theo quy định tại Điều 72 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Khi người bị tuyên bố là đã chết trở về hoặc có tin tức xác thực là người đó còn sống thì theo yêu cầu của người đó hoặc của người có quyền, lợi ích liên quan, Tòa án ra quyết định hủy bỏ quyết định tuyên bố người đó là đã chết theo quy định tại Điều 73 Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Bà Tạ Lệ M phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tiền lệ phí sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng là tiền tạm ứng lệ phí mà đương sự đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng lệ phí số AA/2017/0044192 ngày 09 tháng 4 năm 2018 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh, đương sự đã thi hành xong lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự.

4. Quyền kháng cáo, kháng nghị:

Người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến việc giải quyết việc dân sự có quyền kháng cáo quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 (mười) ngày, kể từ ngày họ nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được thông báo, niêm yết.

Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 (mười) ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

5. Quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu yêu cầu thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án; quyền yêu cầu thi hành án; tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được áp dụng theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Tối cao;
- TAND Cấp cao tại Tp. HCM;
- VKSND Cấp cao tại Tp. HCM;
- VKSND Tp. HCM;
- Cục THADS Tp. HCM;
- Ủy ban nhân dân Phường P, Quận Q,
- Thành phố Hồ Chí Minh;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỢP

Nguyễn Văn Tuấn